

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS - ST.

Ngày: 29/4/2020.

V/v: "Kiện đòi tài sản".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mã Siêu.

Ông Trần Văn Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2019/TLST- DS ngày 06/12/2019 về “Tranh chấp kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-DS ngày 24/02/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/QĐST- DS ngày 18/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-DS ngày 17/4/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Vũ Ngọc P, sinh năm 1952

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Phúc Tr - Luật sư thuộc Chi nhánh Công ty Luật TNHH HTC Việt Nam.

- Bà Đinh Thị Thu T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Chị Vũ Thị T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Ông P, ông Tr, bà T, chị T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/11/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Vũ Ngọc P trình bày:

Ngày 30/8/2017 âm lịch, ông P cho chị Vũ Thị T vay số tiền là 61.800.000đồng (Sáu mươi một triệu tám trăm nghìn đồng) với lãi suất 1%/tháng có giấy tờ viết tay và giấy hẹn trả nợ do chị T ký, thời hạn trả nợ là ngày 30/3/2018 âm lịch. Khi đến thời hạn trả nợ, ông P đã nhiều lần yêu cầu chị T trả cho ông số tiền trên nhưng chị T cố tình không trả. Ngày 03/9/2019, ông P đã làm đơn tố cáo chị T về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản lên Công an huyện Tiền Hải, ngày 21/10/2019 Công an huyện Tiền Hải có Thông báo trả lại đơn do vụ việc không có dấu hiệu tội phạm và hướng dẫn ông P gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải để giải quyết vụ việc theo thủ tục dân sự. Nay ông P yêu cầu chị T phải trả cho ông số tiền nợ gốc là 61.800.000đồng (Sáu mươi một triệu tám trăm nghìn đồng) và lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 30/8/2017 âm lịch đến ngày 30/3/2020 âm lịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là ông Tr và bà T trình bày: Việc vay nợ giữa ông P và chị T hai bên có ký giấy tờ vay nợ. Trong quá trình vay chị T chưa trả nợ cho ông P, tại giấy biên nhận nợ tiền ngày 30/8/2017 và giấy hẹn trả tiền ngày 12/8/2019 Chị T thừa nhận nợ ông P số tiền gốc là 61.800.000đồng (Sáu mươi một triệu tám trăm nghìn đồng) và lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 30/8/2017. Việc chị T cho rằng chị T chỉ còn nợ ông P số tiền 45.000.000 đồng là không có cơ sở. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông P buộc chị T phải trả cho ông P số tiền gốc là 61.800.000đồng và lãi là 1%/tháng kể từ ngày 30/8/2017 âm lịch đến ngày 30/3/2020 âm lịch.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/12/2019, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn chị Vũ Thị T trình bày: Trước đây chị T có vay tiền ông P nhiều lần nhưng không nhớ thời gian cụ thể, mỗi lần vay chị T đều trả lãi đầy đủ cho ông P với lãi suất 2.000đồng/01 triệu/ ngày nhưng sau đó do điều kiện kinh tế khó khăn nên chị không có khả năng trả nợ gốc và lãi cho ông P nữa. Mỗi lần trả nợ chị T trực tiếp đưa cho ông P mà không có giấy tờ ký nhận gì. Nay chị T xác định chỉ còn nợ lại ông P số tiền 45.000.000đồng đã bao gồm cả tiền lãi và xin trả dần cho ông P mỗi năm 10.000.000đồng kể từ tháng 3/2020. Còn việc ông P yêu cầu chị T phải trả cho ông P số tiền 61.800.000đồng và tiền lãi 1%/tháng chị T không nhất trí. Đối với giấy vay nợ và giấy hẹn trả tiền là do chị T ký nhưng vì tin tưởng ông P nên chị T mới ký vào giấy vay nợ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Ngọc P, buộc chị Vũ Thị T phải trả cho ông P số tiền nợ gốc là 61.800.000đồng (Sáu mươi một triệu tám trăm nghìn đồng) và lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 30/8/2017 âm lịch đến ngày 30/3/2020 âm lịch.

Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là chị Vũ Thị T cư trú tại huyện H, tỉnh Thái Bình, theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Tranh chấp kiện đòi tài sản” giữa ông Vũ Ngọc P và chị Vũ Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Ngọc P về việc buộc chị Vũ Thị T phải trả cho ông P số tiền nợ gốc 61.800.000đồng (Sáu mươi một triệu tám trăm nghìn đồng).

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của ông Vũ Ngọc P thể hiện giữa ông P và chị T có diễn ra việc vay nợ với nhau. Ngày 30/8/2017 âm lịch hai bên đã viết giấy nhận nợ và chốt nợ số tiền gốc chị T còn nợ ông P là 61.800.000đồng (Sáu mươi một triệu tám trăm nghìn đồng) và lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 30/8/2017 âm lịch, thời hạn trả nợ là ngày 30/3/2018 âm lịch. Giấy vay nợ có chữ ký của chị T, sau khi chị T ký giấy nhận nợ chốt nợ với ông P và cam kết trả nợ cho ông P vào ngày 30/3/2018 nhưng từ khi chốt nợ với ông P, chị T đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông P như đã thỏa thuận. Chị T thừa nhận có ký vào giấy nhận nợ ngày 30/8/2017 và giấy hẹn trả tiền ngày 12/8/2019 nhưng do tin tưởng ông P nên chị mới ký còn trên thực tế chị T chỉ nợ ông P số tiền 45.000.000đồng, còn tiền lãi hàng tháng chị T đã trả cho ông P.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu chị T cung cấp các tài liệu chứng cứ để chứng minh việc chị T chỉ còn nợ ông P số tiền 45.000.000đồng cũng như các tài liệu thể hiện hàng tháng chị T đã trả lãi cho ông P nhưng chị T không cung cấp được các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho lời khai của chị là có căn cứ. Mặt khác tại giấy nhận nợ ngày 30/8/2017 và giấy hẹn trả tiền ngày 12/8/2019 viết tại Ủy ban nhân dân xã Nam Hà có chữ ký của chị T là do chị T tự nguyện viết đã chứng minh việc chị T còn nợ ông P số tiền nợ gốc là 61.800.000đồng. Như vậy, việc chị T vay nợ ông P là có thật và hai giấy nhận nợ do ông P cung cấp cho Tòa án đều có chữ ký và chữ viết của chị T. Việc chị T không trả nợ cho ông P là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại điều 274 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, ông P yêu cầu chị T phải trả nợ cho ông P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 357, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Xét yêu cầu của ông Vũ Ngọc P về việc buộc chị Vũ Thị T phải trả cho ông P số tiền nợ lãi đối với khoản tiền vay 61.800.000đồng kể từ ngày 30/8/2017 âm lịch đến ngày 30/02/2020 âm lịch.

Xét thấy, tại giấy nhận nợ ngày 30/8/2017 hai bên thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng kể từ ngày 30/8/2017. Chị T cho rằng trong quá trình vay chị T đã trả đủ

tiền lãi cho ông P, tuy nhiên chị T không đưa ra được các căn cứ để chứng minh việc chị T đã trả lãi cho ông P. Phía ông P xác định chị T chưa trả tiền lãi cho ông P và cung cấp giấy nhận nợ và giấy hẹn trả tiền thể hiện việc chị T còn nợ tiền gốc và tiền lãi của ông P. Về yêu cầu của ông P buộc chị T phải trả cho ông P số tiền lãi là 1%/tháng, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại khoản 1 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: " Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Căn cứ vào khoản 1 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì lãi suất các bên đã thỏa thuận tại giấy nhận nợ ngày 30/8/2017 là 1%/tháng không vượt quá mức lãi suất theo quy định của pháp luật. Vì vậy, yêu cầu của ông P về việc buộc chị Vũ Thị T phải trả cho ông P số tiền nợ lãi là 1%/tháng đối với khoản tiền vay 61.800.000đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên tại phiên tòa ông P chỉ yêu cầu chị T phải trả từ ngày 30/8/2017 âm lịch đến ngày 30/3/2020 âm lịch (thời gian là 31 tháng) mà không yêu cầu tính lãi đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Xét yêu cầu này của ông P là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc chị T phải trả cho ông P số tiền lãi cụ thể như sau: 61.800.000đồng x 1% x 31 tháng = 19.158.000đồng (Mười chín triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng).

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Ngọc P được Tòa án chấp nhận. Vì vậy, ông P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 147, điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 357, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Ngọc P. Buộc chị Vũ Thị T phải trả cho ông Vũ Ngọc P số tiền nợ gốc là 61.800.000đồng (Sáu mươi một triệu tám trăm nghìn đồng) và tiền lãi là 19.158.000đồng (Mười chín triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng). Tổng số tiền cả gốc và lãi chị Vũ Thị T phải trả cho ông Vũ Ngọc P là: 80.958.000đồng (Tám mươi triệu chín trăm năm mươi tám nghìn đồng).

“ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Vũ Ngọc P có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Vũ Thị T không thi hành án hoặc thi hành được một phần thì phần chưa thi hành án chị T phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án ”.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp 4.047.000đồng (Bốn triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/4/2020).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng kiểm tra Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Thị Linh